



Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026

LỊCH THI ĐẤU
Hội thao thể dục thể thao viên chức, người lao động
Đại học Công nghiệp Hà Nội năm 2026
(Môn Pickleball)

I. Nội dung đôi nữ từ 46 tuổi trở lên:

1. Bảng đấu:

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Nguyễn Thị Tuyết	Ban Hỗ trợ người học	1974	LQ1
	Nguyễn Thị Vân Khánh	Trường NNDL	1978	
A 2	Bùi Thị Tư	Ban KH-TC	1976	LQ2
	Đỗ Thị Thanh	Khoa Giáo dục đại cương	1978	
A 3	Bùi Thị Khánh Hòa	Trường Điện - Điện tử	1980	LQ3
	Hà Thị Kim Duyên	Trường Điện - Điện tử	1977	
A 4	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trường CNTT&TT	1978	LQ4
	Trần Thị Thanh Thảo	Trung tâm CNTT	1979	
A 5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trường Kinh tế	1979	LQ5
	Trương Thanh Hằng	Trường Kinh tế	1979	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	19/08/2026	17h00	Vòng tròn	A2 – A3		
2		17h00	Vòng tròn	A4 – A5		
3		17h20	Vòng tròn	A1 – A5		
4		17h20	Vòng tròn	A3 – A4		
5		17h40	Vòng tròn	A1 – A4		
6		17h40	Vòng tròn	A2 – A5		
7		18h00	Vòng tròn	A1 – A2		
8		18h00	Vòng tròn	A3 – A5		
9		18h20	Vòng tròn	A1 – A3		
10		18h20	Vòng tròn	A2 – A4		

II. Nội dung đội nữ dưới 46 tuổi:

1. Bảng đầu:

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Nguyễn Thị Hoa	Trường Kinh tế	1989	LQ5
	Nguyễn Phương Anh	Trường Kinh tế	1986	
A 2	Trần Thị Hằng	Trường NNDL	1989	LQ1
	Nguyễn Thị Hương	Trường NNDL	1983	
A 3	Nguyễn Thị Quý	Trường NNDL	1986	LQ1
	Trần Thùy Linh	Trường NNDL	2000	
B 1	Hoàng Thị Thao	Trường NNDL	1989	LQ1
	Bùi Thị Linh	Trường NNDL	1996	
B 2	Ngô Thạch Hoa	Khoa Công nghệ Hóa	1979	LQ5
	Nguyễn Thị Tuyết	Trường Kinh tế	1981	
B 3	Vi Thị Huệ	Trường CNTT&TT	1984	LQ4
	Trần Thị Thúy	Trường CNTT&TT	1982	
C 1	Cao Thị Huyền Trang	Trường Kinh tế	1989	LQ5
	Trương Thị Thùy Ninh	Trường Kinh tế	1981	
C 2	Trương Kiều Trang	Ban KH-TC	2001	LQ2
	Nguyễn Nữ Huyền	Khoa Giáo dục đại cương	1986	
C 3	Trần Thị Lan Anh	Trường Kinh tế	1981	LQ5
	Phạm Thu Huyền	Trường Kinh tế	1985	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	19/08/2026	17h00	Vòng bảng	A1 – A2		
2		17h00	Vòng bảng	B1 – B2		
3		17h00	Vòng bảng	C1 – C2		
4		17h20	Vòng bảng	A2 – A3		
5		17h20	Vòng bảng	B2 – B3		
6		17h20	Vòng bảng	C2 – C3		
7		17h40	Vòng bảng	A1 – A3		
8		17h40	Vòng bảng	B1 – B3		
9		17h40	Vòng bảng	C1 – C3		
10		18h00	Bán kết 1	Chưa xác định		
11		18h00	Bán kết 2	Chưa xác định		
12	20/09/2026		Chung kết	Thắng BK1 – Thắng BK2		

III. Nội dung đôi nam nữ dưới 46 tuổi:

1. Bảng đầu:

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Nguyễn Văn Lành	Ban Hỗ trợ người học	1984	LQ1
	Đỗ Thị Thanh Lương	Trường NN DL	1983	
A 2	Nông Lâm Thủy	Ban Hỗ trợ người học	1981	LQ1
	Ma Văn Kết	Trường NN DL	1984	
A 3	Đỗ Thị Trà	Ban Hỗ trợ người học	1983	LQ1
	Nguyễn Văn Thắng	TT GDQP & An ninh	1991	
A 4	Bồ Quốc Bảo	Trường Điện - Điện tử	1977	LQ3
	Lưu Thị Huyền	Trường Điện - Điện tử	1982	
B 1	Trần Hồng Hải	Văn phòng ĐH	1982	LQ6
	Nguyễn Thị Thúy Nga	Khoa Đào tạo liên tục	1981	
B 2	Nguyễn Vũ Linh	Trường Điện - Điện tử	1985	LQ3
	Phùng Thị Vân	Trường Điện - Điện tử	1986	
B 3	Bùi Thị Hạnh	Trường Kinh tế	1982	LQ5
	Đỗ Hải Hưng	Trường Kinh tế	1988	
B 4	Trần Tú Anh	Trường NN DL	1999	LQ1
	Nguyễn Thị Thúy	Trường NN DL	1999	
C 1	Nguyễn Minh Tân	TT Thông tin - Thư viện	1975	LQ3
	Đoàn Thị Mai Loan	TTTT Thư viện	1986	
C 2	Phạm Thanh Tùng	Ban TC-NS	2000	LQ4
	Nguyễn Thị Hồng Loan	Trường CNTT&TT	1977	
C 3	Nguyễn Quang Minh	Trường CNTT&TT	1976	LQ4
	Đặng Thị Nhung	Trường CNTT&TT	1986	
C 4	Nguyễn Thái Cường	Trường CNTT&TT	1981	LQ4
	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Ban TC-NS	1980	
D 1	Nguyễn Văn Quảng	Ban Đào tạo	1983	LQ4
	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trường CNTT&TT	1978	
D 2	Nguyễn Quốc Khánh	Trường Cơ khí - Ô tô	1981	LQ2
	Trần Thị Minh Trâm	Khoa Giáo dục đại cương	1973	
D 3	Đàm Xuân Thắng	Khoa Công nghệ Hóa	1979	LQ5
	Nguyễn Thị Kim Liên	Trường Kinh tế	1987	
D 4	Lê Công Tùng	Công ty LETCO	1984	LQ6
	Lê Thị Thu Trà	Công ty LETCO	2003	
D 5	Nguyễn Hữu Giang	Công ty LETCO	1989	LQ6
	Trần Thị Thu Nga	Văn phòng ĐH	1980	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	21/08/ 2026	17h00	Vòng bảng	A1 – A4		
2		17h20	Vòng bảng	A2 – A3		
3		17h00	Vòng bảng	B1 – B4		
4		17h20	Vòng bảng	B2 – B3		
5		17h00	Vòng bảng	C1 – C4		
6		17h20	Vòng bảng	C2 – C3		
7		17h00	Vòng bảng	D2 – D3		
8		17h20	Vòng bảng	D4 – D5		
9		17h40	Vòng bảng	A3 – A1		
10		18h00	Vòng bảng	A4 – A2		
11		17h40	Vòng bảng	B3 – B1		
12		18h00	Vòng bảng	B4 – B2		
13		17h40	Vòng bảng	C3 – C1		
14		18h00	Vòng bảng	C4 – C2		
15		17h40	Vòng bảng	D1 – D5		
16		18h00	Vòng bảng	D3 – D4		
17		18h20	Vòng bảng	A1 – A2		

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
18		18h40	Vòng bảng	A3 – A4		
19		18h20	Vòng bảng	B1 – B2		
20		18h40	Vòng bảng	B3 – B4		
21		18h20	Vòng bảng	C1 – C2		
22		18h40	Vòng bảng	C3 – C4		
23		18h20	Vòng bảng	D1 – D4		
24		18h40	Vòng bảng	D2 – D5		
25		19h00	Vòng bảng	D1 – D2		
26		19h00	Vòng bảng	D3 – D5		
27		19h20	Vòng bảng	D1 – D3		
28		19h20	Vòng bảng	D2 – D4		
29	08/09/ 2026	17h00	Tứ kết 1	Nhất A - Nhì B		
30		17h00	Tứ kết 2	Nhất C - Nhì D		
31		17h20	Tứ kết 3	Nhất B - Nhì A		
32		17h20	Tứ kết 4	Nhất D - Nhì C		
33		17h20	Bán kết 1	Thắng TK1 - Thắng TK2		
34		17h40	Bán kết 2	Thắng TK3 - Thắng TK4		
35	20/09/ 2026		Chung kết	Thắng BK1 - Thắng BK2		

IV. Nội dung đôi nam 46 tuổi trở xuống:

1. Bảng đầu:

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Hoàng Thăng Long	Công ty LETCO	1997	LQ6
	Phạm Công Ứng	Công ty LETCO	1984	
A 2	Phạm Đức Thành	Trường CNTT&TT	1982	LQ4
	Vũ Việt Thắng	Ban Đào tạo	1984	
A 3	Hoàng Văn Nam	Khoa Đào tạo liên tục	1981	LQ6
	Trần Việt Hồi	Khoa Đào tạo liên tục	1982	
A 4	Nguyễn Minh Quang	Trường Cơ khí - Ô tô	1983	LQ2
	Nguyễn Phi Trường	Trường Cơ khí - Ô tô	1981	
B 1	Lê Anh Tuấn	Trường Điện - Điện tử	1989	LQ3
	Nguyễn Công Cường	Trường Điện - Điện tử	1980	
B 2	Phạm Thanh Hùng	Trung tâm CNTT	2000	LQ4
	Bùi Đăng Nam Bình	Trung tâm CNTT	2001	
B 3	Nguyễn Minh Hải	Ban Hỗ trợ người học	1984	LQ1
	Nguyễn Công Đại	TT GDQP & An ninh	1994	
B 4	Nguyễn Anh Ngọc	Trường Cơ khí - Ô tô	1983	LQ2
	Nguyễn Đức Cường	Trường Cơ khí - Ô tô	1981	
C 1	Trịnh Đắc Phong	Trường Cơ khí - Ô tô	1989	LQ2
	Lê Văn Nghĩa	Trường Cơ khí - Ô tô	1991	
C 2	Phạm Văn Hậu	Ban ĐBCL-KSNB	1974	LQ3
	Nguyễn Xuân Quỳnh	Trường Điện - Điện tử	1983	
C 3	Nguyễn Minh Thắng	Trường Cơ khí - Ô tô	1985	LQ2
	Trần Ngọc Tân	Trường Cơ khí - Ô tô	1982	
C 4	Phan Hùng An	Trường Kinh tế	1968	LQ5
	Trần Thanh Tùng	Trường Kinh tế	1985	
D 1	Trần Tuấn Việt	Trường NNDL	2003	LQ1
	Nguyễn Xuân Yên	Ban Hỗ trợ người học	1981	
D 2	Nguyễn Đức Anh	Trung tâm CNTT	1997	LQ4
	Lê Đình Hồng Mạnh	Trung tâm CNTT	1990	
D 3	Nguyễn Chiến Thắng	Trường CNTT&TT	1992	LQ4
	Nguyễn Xuân Hoàng	Trường CNTT&TT	1983	
D 4	Phạm Hải Đăng	Ban Hỗ trợ người học	1982	LQ1
	Hoàng Tùng	Ban Hỗ trợ người học	1994	
E 1	Trần Hữu Toàn	Trường Điện - Điện tử	1984	LQ3
	Nguyễn Mạnh Quân	Trường Điện - Điện tử	1981	
E 2	Nguyễn Xuân Phong	TT GDQP & An ninh	1988	LQ1
	Vũ Thành Nam	TT GDQP & An ninh	1986	
E 3	Nguyễn Anh Đức	Trường Kinh tế	2003	LQ5
	Nguyễn Văn Thiện	Ban Giám đốc Đại học	1978	
E 4	Đào Hoài Nam	Trung tâm Khảo thí	1986	LQ3
	Nguyễn Anh Khôi	Trung tâm Khảo thí	1982	
E 5	Trần Văn Quân	Văn phòng ĐH	2001	LQ6
	Nguyễn Văn Quang	Khoa Đào tạo liên tục	1982	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	24/08/ 2026	17h00	Vòng bảng	A1 – A4		
2		17h20	Vòng bảng	A2 – A3		
3		17h00	Vòng bảng	B1 – B4		
4		17h20	Vòng bảng	B2 – B3		
5		17h00	Vòng bảng	C1 – C4		
6		17h20	Vòng bảng	C2 – C3		
7		17h00	Vòng bảng	D1 – D4		
8		17h20	Vòng bảng	D2 – D3		
9		17h00	Vòng bảng	E2 – E3		
10		17h20	Vòng bảng	E4 – E5		
11		17h40	Vòng bảng	A3 – A1		
12		18h00	Vòng bảng	A4 – A2		
13		17h40	Vòng bảng	B3 – B1		
14		18h00	Vòng bảng	B4 – B2		
15		17h40	Vòng bảng	C3 – C1		
16		18h00	Vòng bảng	C4 – C2		
17		17h40	Vòng bảng	D3 – D1		
18		18h00	Vòng bảng	D4 – D2		
19		17h40	Vòng bảng	E1 – E5		
20		18h00	Vòng bảng	E3 – E4		
21		18h20	Vòng bảng	A1 – A2		
22		18h40	Vòng bảng	A3 – A4		
23		18h20	Vòng bảng	B1 – B2		

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
24	08/09/2026	18h40	Vòng bảng	B3 – B4		
25		18h20	Vòng bảng	C1 – C2		
26		18h40	Vòng bảng	C3 – C4		
27		18h20	Vòng bảng	D1 – D2		
28		18h40	Vòng bảng	D3 – D4		
29		18h20	Vòng bảng	E1 – E4		
30		18h40	Vòng bảng	E2 – E5		
31		19h00	Vòng bảng	E1 – E2		
32		19h00	Vòng bảng	E3 – E5		
33		19h20	Vòng bảng	E1 – E3		
34		19h20	Vòng bảng	E2 – E4		
35	08/09/2026	16h30	Playoff 1	Chưa xác định		
36		16h30	Playoff 2	Chưa xác định		
37		17h00	Tứ kết 1	Chưa xác định		
38		17h00	Tứ kết 2	Chưa xác định		
39		17h20	Tứ kết 3	Chưa xác định		
40		17h20	Tứ kết 4	Chưa xác định		
41		17h20	Bán kết 1	Thắng TK1 - Thắng TK2		
42		17h40	Bán kết 2	Thắng TK3 - Thắng TK4		
43	20/09/2026		Chung kết	Thắng BK1 - Thắng BK2		

10
H
N
I
E

V. Nội dung đôi nam 46 tuổi trở lên:**1. Bảng đầu:**

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Trần Ngọc Đức	Ban ĐBCL-KSNB	1978	LQ3
	Hoàng Mạnh Kha	Trường Điện - Điện tử	1979	
A 2	Vũ Trung Kiên	Trường Điện - Điện tử	1977	LQ3
	Ninh Văn Nam	Trường Điện - Điện tử	1978	
A 3	Lê Anh Đức	Ban Đào tạo	1978	LQ4
	Trần Hùng Cường	Trường CNTT&TT	1975	
A 4	Chu Văn Bình	Văn phòng ĐH	1976	LQ6
	Nguyễn Anh Việt	Khoa Đào tạo liên tục	1975	
B 1	Trần Quang Việt	Trường Điện - Điện tử	1978	LQ3
	Đoàn Thắng	Trường Điện - Điện tử	1979	
B 2	Trần Phúc Hòa	Ban Hỗ trợ người học	1970	LQ1
	Nguyễn Hải Anh	Ban Hỗ trợ người học	1974	
B 3	Hoàng Tiến Dũng	Trường Cơ khí - Ô tô	1980	LQ2
	Lê Bá Phương	Khoa Giáo dục đại cương	1970	
B 4	Phạm Quang Hiệu	Ban TC-NS	1974	LQ4
	Vương Quốc Dũng	Trường CNTT&TT	1965	
C 1	Nguyễn Anh Tuấn	Ban cơ sở vật chất	1979	LQ5
	Nguyễn Mạnh Cường	Ban cơ sở vật chất	1980	
C 2	Hoàng Ngọc Tuệ	Trường NNDL	1977	LQ1
	Hà Thành Công	Trường NNDL	1979	
C 3	Lê Văn Thái	Ban cơ sở vật chất	1973	LQ5
	Vũ Thái Giang	Ban cơ sở vật chất	1973	
C 4	Huỳnh Như Tân	Khoa Đào tạo liên tục	1970	LQ6
	Đàm Quang Hưng	Khoa Đào tạo liên tục	1970	
D 1	Nguyễn Đỗ Quang Duy	Khoa Đào tạo liên tục	1979	LQ6
	Nguyễn Đức Khôi	Khoa Đào tạo liên tục	1980	
D 2	Phạm Việt Dũng	Ban ĐBCL-KSNB	1978	LQ3
	Nguyễn Ngọc Anh	Trường Điện - Điện tử	1977	
D 3	Đỗ Mạnh Hùng	Trường CNTT&TT	1978	LQ4
	Vũ Ngọc Ánh	Ban Đào tạo	1977	
D 4	Phạm Văn Cường	Ban Đào tạo	1979	LQ4
	Nguyễn Việt Tuyền	Trung tâm CNTT	1978	
D 5	Đài Trinh Thắng	Văn phòng ĐH	1973	LQ6
	Đỗ Hồng Việt	Khoa Đào tạo liên tục	1974	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	26/08/ 2026	17h00	Vòng bảng	A1 – A4		
2		17h20	Vòng bảng	A2 – A3		
3		17h00	Vòng bảng	B1 – B4		
4		17h20	Vòng bảng	B2 – B3		
5		17h00	Vòng bảng	C1 – C4		
6		17h20	Vòng bảng	C2 – C3		
7		17h00	Vòng bảng	D2 – D3		
8		17h20	Vòng bảng	D4 – D5		
9		17h40	Vòng bảng	A3 – A1		
10		18h00	Vòng bảng	A4 – A2		
11		17h40	Vòng bảng	B3 – B1		
12		18h00	Vòng bảng	B4 – B2		
13		17h40	Vòng bảng	C3 – C1		
14		18h00	Vòng bảng	C4 – C2		
15		17h40	Vòng bảng	D1 – D5		
16		18h00	Vòng bảng	D3 – D4		
17		18h20	Vòng bảng	A1 – A2		
18		18h40	Vòng bảng	A3 – A4		
19		18h20	Vòng bảng	B1 – B2		
20		18h40	Vòng bảng	B3 – B4		
21		18h20	Vòng bảng	C1 – C2		
22		18h40	Vòng bảng	C3 – C4		
23		18h20	Vòng bảng	D1 – D4		
24		18h40	Vòng bảng	D2 – D5		
25		19h00	Vòng bảng	D1 – D2		
26		19h00	Vòng bảng	D3 – D5		
27		19h20	Vòng bảng	D1 – D3		
28		19h20	Vòng bảng	D2 – D4		
29	08/09/ 2026	17h40	Tứ kết 1	Nhất A - Nhì B		
30		17h40	Tứ kết 2	Nhất C - Nhì D		
31		18h00	Tứ kết 3	Nhất B - Nhì A		
32		18h00	Tứ kết 4	Nhất D - Nhì C		
33		18h00	Bán kết 1	Thắng TK1 - Thắng TK2		
34		18h20	Bán kết 2	Thắng TK3 - Thắng TK4		
35	20/09		Chung kết	Thắng BK1 - Thắng BK2		

VI. Nội dung đôi nam nữ 46 tuổi trở lên:**1. Bảng đầu:**

Mã số	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Ghi chú
A 1	Bùi Lập Hiến	Trường Điện - Điện tử	1978	LQ3
	Vũ Thị Lệ Hằng	Trường Điện - Điện tử	1973	
A 2	Nguyễn Tuấn Tú	Trường CNTT&TT	1973	LQ4
	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Trường CNTT&TT	1975	
A 3	Trần Thủy Văn	Trường Điện - Điện tử	1980	LQ3
	Bùi Thị Thu Hà	Trường Điện - Điện tử	1978	
A 4	Phạm Văn Hiệp	Trường CNTT&TT	1976	LQ4
	Nguyễn Thị Kim Sơn	Trường CNTT&TT	1980	
B 1	Nguyễn Thị Phương Lan	TT GDQP & An ninh	1979	LQ1
	Nguyễn Cao Thuyền	TT GDQP & An ninh	1978	
B 2	Hà Văn Phương	Trường Điện - Điện tử	1978	LQ3
	Nguyễn Thu Hà	Trường Điện - Điện tử	1977	
B 3	Mai Thế Thắng	Trường Điện - Điện tử	1976	LQ3
	Vũ Thị Hạnh	Trường Điện - Điện tử	1980	
B 4	Quách Thị Bình Thọ	Trường NNDL	1970	LQ1
	Lê Việt Anh	Trường NNDL	1976	

2. Các trận đấu:

TT	Ngày	Dự kiến thời gian	Lượt đấu	Trận đấu	Tỷ số	Ghi chú
1	08/09/2026	17h00	Vòng bảng	A1 – A4		
2		17h20	Vòng bảng	A2 – A3		
3		17h00	Vòng bảng	B1 – B4		
4		17h20	Vòng bảng	B2 – B3		
5		17h40	Vòng bảng	A3 – A1		
6		18h00	Vòng bảng	A4 – A2		
7		17h40	Vòng bảng	B3 – B1		
8		18h00	Vòng bảng	B4 – B2		
9		18h20	Vòng bảng	A1 – A2		
10		18h40	Vòng bảng	A3 – A4		
11		18h20	Vòng bảng	B1 – B2		
12		18h40	Vòng bảng	B3 – B4		
13		19h00	Bán kết 1	Nhất A - Nhì B		
14		19h00	Bán kết 2	Nhất B - Nhì A		
15	20/09/2026		Chung kết	Thắng BK1 - Thắng BK2		

* Ghi chú:

- Các VĐV bám sát lịch thi đấu từng ngày. Vì thi đấu trên một sân nên thời gian thi đấu sẽ liên tục (thay cho thời gian dự kiến ban đầu), kết thúc trận trước là thi đấu trận tiếp theo luôn.

- Trong trường hợp do yếu tố thời tiết hoặc do điều kiện khách quan không thi đấu được, BTC sẽ xếp lịch thi đấu bù và thông báo tới các VĐV trong thời gian sớm nhất. Một số trường hợp cụ thể, BTC sẽ liên hệ bằng điện thoại đến VĐV.